

Số: 18/2024/QĐCNHGT-DS

Cần Thơ, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Phan Văn H và ông Đặng Đăng K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2024 của bà F, I – Chuan (Phạm Bích H1), sinh năm 1975, Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà **Phạm Bích H1 (FAN, I-CHUAN)**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đai Loan (Trung Quốc). Passport số: 352387567 cấp ngày 06/6/2019 tại Cộng hòa nhân dân T.

Địa chỉ liên hệ: Ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1987. (*Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2024*).

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người bị kiện:** Ông **Đặng Đăng K**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số E đường B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Các bên thống nhất cùng góp vốn để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 04 thửa đất sau đây:

- Thửa đất số 1592, diện tích 436,1m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03821 do Sở T1 cấp cho ông Lê Văn H2 ngày 30/11/2021 chính lý sang tên ông Đặng Đăng K ngày 16/6/2022;

- Thửa đất số 1591, diện tích 4.423,3m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03819 do Sở T1 cấp cho ông Lê Văn H2 ngày 30/11/2021 chính lý sang tên ông Đặng Đăng K ngày 16/6/2022;

- Thừa đất số 2144, diện tích 73,7m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03822 do Sở T1 cấp cho ông Lê Văn H2 ngày 30/11/2021 chính lý sang tên ông Đặng Đăng K ngày 16/6/2022;

- Thừa đất số 2143, diện tích 74,1m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03820 do Sở T1 cấp cho ông Lê Văn H2 ngày 30/11/2021 chính lý sang tên ông Đặng Đăng K ngày 16/6/2022.

Các thừa đất nêu trên cùng tọa lạc tại Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

1.2. Các bên thống nhất giá trị tài sản góp vốn nêu trên đến thời điểm này là 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng), ông Đặng Đăng K đã bỏ ra 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) để xây dựng các tài sản trên phần đất nên sẽ khấu trừ số tiền này vào tài sản chung. Giá trị tài sản chung của các bên là 6.500.000.000 đồng (sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

1.3. Ông Đặng Đăng K có trách nhiệm thanh toán phần góp vốn 04 thừa đất nêu trên cho bà Phạm Bích H1 với số tiền là 3.250.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn thực hiện nghĩa vụ từ hôm nay (06/6/2024) cho đến ngày 30/9/2024. Sau khi trả tiền xong thì ông Đặng Đăng K được quyền sử dụng toàn bộ các thừa đất nêu trên.

1.4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.